

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Trường Đại học Quảng Bình**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 1699/NQ-HĐTĐHQB ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Trường Đại học Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 574/QĐ-ĐHQB ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình ban hành Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Trường Đại học Quảng Bình.

**Điều 3.** Trưởng phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục, trưởng các đơn vị, tổ chức đoàn thể thuộc và trực thuộc Trường, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu,
- Lưu: VT, TT-ĐBCLGD (03).

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
QUẢNG BÌNH  
TS. Dương Thị Ánh Tuyết



## QUY ĐỊNH

Về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo  
các trình độ của giáo dục đại học tại Trường Đại học Quảng Bình  
(Kèm theo Quyết định số 653 /QĐ-ĐHQB ngày 26 tháng 9 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định chi tiết về mục đích, yêu cầu; bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; quy trình thực hiện đánh giá; chu kỳ đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân tham gia công tác đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) các trình độ của giáo dục đại học tại Trường Đại học Quảng Bình (ĐHQB).

2. Quy định này áp dụng đối với:

- a) CTĐT các trình độ của giáo dục đại học tại Trường ĐHQB;
- b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học tại Trường ĐHQB.

##### Điều 2. Mục đích, yêu cầu

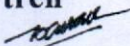
1. Hướng dẫn các đơn vị chuyên môn thực hiện công tác tự đánh giá, chuẩn bị và tham gia công tác đánh giá ngoài CTĐT theo bộ tiêu chuẩn ban hành theo Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

2. Đảm bảo hiệu quả của hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài CTĐT các trình độ của giáo dục đại học của Nhà trường đúng tiến độ và yêu cầu của các cơ quan quản lý.

3. Đẩy mạnh hoạt động cải tiến chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học tại Trường ĐHQB.

4. Yêu cầu các khoa, viện thuộc Trường phụ trách các CTĐT chủ động trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động tự đánh giá, triển khai cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành TĐG cũng như các khuyến nghị của Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá và Đoàn đánh giá ngoài.

##### Điều 3. Văn bản hướng dẫn cấp trên



Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về kiểm định chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

## **Chương II**

### **BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CTĐT**

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT**

1. Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học.

2. Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng rõ ràng; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của cơ sở đào tạo và được phổ biến đến các bên liên quan.

3. Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn CTĐT nhóm ngành, bao gồm chuẩn đầu ra chung và chuẩn đầu ra chuyên biệt.

4. Tiêu chí 1.4: Chuẩn đầu ra của tất cả các học phần được xây dựng phải phù hợp và tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT đã công bố.

5. Tiêu chí 1.5: Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài.

6. Tiêu chí 1.6: Chuẩn đầu ra của CTĐT được đo lường đánh giá tại thời điểm người học tốt nghiệp.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Cấu trúc và nội dung CTĐT**

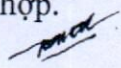
1. Tiêu chí 2.1: Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có đủ thông tin, được cập nhật, được phê duyệt và được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

2. Tiêu chí 2.2: Cấu trúc và nội dung của CTĐT được thiết kế và phát triển để bảo đảm người học đạt được chuẩn đầu ra và có khối lượng học tập phù hợp với quy định.

3. Tiêu chí 2.3: Cấu trúc và nội dung của CTĐT được thiết kế và phát triển dựa trên phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài.

4. Tiêu chí 2.4: Đóng góp của từng học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT là rõ ràng.

5. Tiêu chí 2.5: CTĐT có cấu trúc logic, trình tự hợp lý, có tính linh hoạt và tích hợp.



6. Tiêu chí 2.6: Cấu trúc và nội dung của CTĐT thể hiện rõ các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các thành phần chính yếu và bổ trợ; cho phép người học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

7. Tiêu chí 2.7: Cấu trúc và nội dung của CTĐT được rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng theo quy trình, quy định; bảo đảm tính cập nhật, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Hoạt động dạy và học**

1. Tiêu chí 3.1: Triết lý giáo dục của cơ sở đào tạo được tuyên bố rõ ràng, được phổ biến đến các bên liên quan và được truyền tải vào các hoạt động dạy và học.

2. Tiêu chí 3.2: Hoạt động dạy và học được thiết kế tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT.

3. Tiêu chí 3.3: Hoạt động dạy và học thể hiện việc học tập chủ động, thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học.

4. Tiêu chí 3.4: Hoạt động dạy và học thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.

5. Tiêu chí 3.5: Quá trình dạy và học được cải tiến thường xuyên để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và thúc đẩy việc học tập, đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT.

### **Điều 7. Tiêu chuẩn 4: Đánh giá kết quả học tập**

1. Tiêu chí 4.1: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Tiêu chí 4.2: Có các quy định rõ ràng về đánh giá kết quả học tập, quy trình phúc khảo, được phổ biến đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.

3. Tiêu chí 4.3: Các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được phổ biến đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.

4. Tiêu chí 4.4: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua ma trận, tiêu chí và mức độ đánh giá, đáp án, thang điểm chi tiết, kế hoạch đánh giá và các quy định cụ thể để bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.

5. Tiêu chí 4.5: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của từng học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT.

6. Tiêu chí 4.6: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học để người học cải thiện việc học tập, phương pháp học tập và kết quả học tập.

7. Tiêu chí 4.7: Việc đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập được định kỳ rà soát và cải tiến để bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của CTĐT, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên**

1. Tiêu chí 5.1: Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tham gia CTĐT được thực hiện nhằm bảo đảm về số lượng và chất lượng đáp ứng các yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng.

2. Tiêu chí 5.2: Số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT theo quy định; khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng.

3. Tiêu chí 5.3: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, được đánh giá và thông tin tới các bên có liên quan trực tiếp.

4. Tiêu chí 5.4: Giảng viên, nghiên cứu viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm.

5. Tiêu chí 5.5: Việc bổ nhiệm/thăng tiến của giảng viên, nghiên cứu viên dựa trên hệ thống đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng

6. Tiêu chí 5.6: Trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng theo quy định và được phổ biến để tất cả giảng viên, nghiên cứu viên hiểu rõ và thực hiện.

7. Tiêu chí 5.7: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định có tính hệ thống; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được triển khai để đáp ứng nhu cầu.

8. Tiêu chí 5.8: Công tác quản lý để đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên bao gồm cả việc khen thưởng và công nhận được triển khai theo quy định, quy trình cụ thể.

#### **Điều 9. Tiêu chuẩn 6: Các dịch vụ hỗ trợ người học**

1. Tiêu chí 6.1: Chính sách, tiêu chí và quy trình tuyển sinh được xác định rõ ràng theo yêu cầu của CTĐT; được công bố công khai và được cập nhật.

2. Tiêu chí 6.2: Năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ được xác định rõ ràng trong tiêu chuẩn của vị trí việc làm, tiêu chí tuyển dụng, trong phân công nhiệm vụ và được đánh giá để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.

3. Tiêu chí 6.3: Kế hoạch ngắn hạn và dài hạn đối với dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và phi học thuật) được xây dựng, triển khai thực hiện để bảo đảm đáp ứng

đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng.

4. Tiêu chí 6.4: Có hệ thống quản lý đào tạo phù hợp để giám sát, ghi nhận được tiến độ, kết quả học tập và khối lượng học tập của người học; việc phản hồi cho người học và hoạt động khắc phục bất cập được triển khai kịp thời và giúp người học cải thiện việc học tập.

5. Tiêu chí 6.5: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và tăng khả năng có việc làm của người học.

6. Tiêu chí 6.6: Các dịch vụ hỗ trợ người học được định kỳ đánh giá, đối sánh và cải tiến chất lượng.

#### **Điều 10. Tiêu chuẩn 7: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị**

1. Tiêu chí 7.1: Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để triển khai CTĐT, hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng.

2. Tiêu chí 7.2: Các phòng thí nghiệm, phòng thực hành và trang thiết bị đầy đủ theo yêu cầu của CTĐT, được cập nhật, được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu của người học, giảng viên và nghiên cứu viên.

3. Tiêu chí 7.3: Có thư viện, thư viện số và nguồn học liệu được cập nhật đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, có cập nhật tiến bộ về công nghệ thông tin - truyền thông.

4. Tiêu chí 7.4: Có hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng mạng và máy tính dễ dàng tiếp cận và sử dụng, đáp ứng nhu cầu của người học, giảng viên, nghiên cứu viên, đội ngũ quản lý và nhân viên trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, kết nối phục vụ cộng đồng và quản lý hành chính.

5. Tiêu chí 7.5: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan thiên nhiên tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho người học.

6. Tiêu chí 7.6: Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến các nhu cầu của các nhóm người học đặc thù, chuyên biệt (nếu có).

7. Tiêu chí 7.7: Năng lực đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị được xác định và được đánh giá đáp ứng nhu cầu các bên liên quan.

8. Tiêu chí 7.8: Chất lượng cơ sở vật chất phục vụ CTĐT được định kỳ đánh giá và cải tiến.

#### **Điều 11. Tiêu chuẩn 8: Đầu ra và kết quả đầu ra**

1. Tiêu chí 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.
2. Tiêu chí 8.2: Tỷ lệ việc làm bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học tập nâng cao trình độ của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.
3. Tiêu chí 8.3: Hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.
4. Tiêu chí 8.4: Dữ liệu về mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT được xác lập và giám sát để cải tiến chất lượng.
5. Tiêu chí 8.5: Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.

### **Chương III**

## **QUY TRÌNH, CHU KỲ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CTĐT**

### **Mục 1**

## **QUY TRÌNH, CHU KỲ, CÁCH ĐÁNH GIÁ**

#### **Điều 12. Quy trình và chu kỳ**

1. Quy trình đánh giá chất lượng CTĐT được thực hiện theo bốn bước:
  - a) Tự đánh giá;
  - b) Đánh giá ngoài;
  - c) Thẩm định kết quả đánh giá;
  - d) Công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
2. Đánh giá chất lượng CTĐT được thực hiện theo chu kỳ 05 năm đối với CTĐT được đánh giá ở mức đạt, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
3. Đối với CTĐT được đánh giá ở mức đạt có điều kiện thì tối đa 02 năm (24 tháng) phải tiếp tục thực hiện cải tiến chất lượng để được đánh giá ở mức đạt.
4. Đối với CTĐT được đánh giá đạt ở chu kỳ trước, nếu tiếp tục được đánh giá ở mức đạt với tỷ lệ tiêu chuẩn, tiêu chí đạt cao hơn chu kỳ trước đồng thời kết quả cải tiến chất lượng đáp ứng yêu cầu, cơ bản khắc phục được các điểm yếu đã chỉ ra từ chu kỳ trước thì chu kỳ đánh giá chất lượng tiếp theo là 07 năm.

#### **Điều 13. Cách đánh giá**

1. CTĐT được TĐG và ĐGN theo các tiêu chuẩn và tiêu chí trong Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT tại Chương II của Quy định này; trong đó các tiêu chí điều kiện bao gồm: Tiêu chí 1.3 và Tiêu chí 1.6 thuộc Tiêu chuẩn 1; Tiêu chí 2.2 và Tiêu

*Handwritten signature*

chỉ 2.4 thuộc Tiêu chuẩn 2; Tiêu chí 3.2 thuộc Tiêu chuẩn 3; Tiêu chí 4.5 thuộc Tiêu chuẩn 4; Tiêu chí 5.2 thuộc Tiêu chuẩn 5; Tiêu chí 6.1 thuộc Tiêu chuẩn 6; Tiêu chí 7.3 thuộc Tiêu chuẩn 7; Tiêu chí 8.2 thuộc Tiêu chuẩn 8.

## 2. Đánh giá tiêu chí theo 02 mức như sau:

a) Đạt: Tiêu chí được đánh giá ở mức đạt khi cơ sở đào tạo có cách tiếp cận chính thức về bảo đảm chất lượng, có hệ thống và triển khai các hoạt động rõ ràng, chặt chẽ, nhất quán với chính sách/quy định/quy trình có liên quan để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của tiêu chí; có minh chứng về một số cải tiến thường xuyên.

b) Không đạt: Tiêu chí được đánh giá ở mức không đạt khi cơ sở đào tạo không có cách tiếp cận chính thức về bảo đảm chất lượng, không có hệ thống với các chính sách/quy định/quy trình phù hợp có liên quan để đáp ứng tiêu chí; hoặc có các chính sách/quy định/quy trình nhưng không được áp dụng nhất quán/chính thức để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của tiêu chí; không có minh chứng về sự cải tiến chất lượng.

Trên cơ sở quy định tại điểm a, điểm b khoản này, tổ chức đánh giá chất lượng giáo dục quy định chi tiết hơn về các mức đạt, không đạt yêu cầu tiêu chí, đồng thời xây dựng hướng dẫn đánh giá giúp cơ sở đào tạo biết được thực trạng để cải tiến chất lượng CTĐT.

## 3. Đánh giá tiêu chuẩn theo 02 mức như sau:

a) Đạt: Tiêu chuẩn được đánh giá ở mức đạt khi có không quá 02 tiêu chí được đánh giá ở mức không đạt và các tiêu chí còn lại bao gồm tiêu chí điều kiện được đánh giá ở mức đạt.

b) Không đạt: Tiêu chuẩn được đánh giá ở mức không đạt khi có tiêu chí điều kiện hoặc có trên 02 tiêu chí được đánh giá ở mức không đạt.

## 4. Đánh giá CTĐT theo 03 mức như sau:

a) Đạt: CTĐT được đánh giá ở mức đạt khi tất cả tiêu chuẩn được đánh giá ở mức đạt.

b) Đạt có điều kiện: CTĐT được đánh giá ở mức đạt có điều kiện khi có không quá 02 tiêu chuẩn và 16 tiêu chí được đánh giá ở mức không đạt. Để có kết quả đánh giá ở mức đạt, cơ sở đào tạo cần cải tiến chất lượng trong thời gian tối đa 24 tháng kể từ ngày CTĐT được tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt có điều kiện.

c) Không đạt: CTĐT được đánh giá ở mức không đạt khi không đáp ứng quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này.

*[Signature]*

N  
ỒN  
HỌ  
G B  
\*

## **Mục 2**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT**

#### **Điều 14. Quy trình TĐG**

Quy trình tự đánh giá (TĐG) chất lượng CTĐT được thực hiện theo các bước sau đây:

1. Thành lập hội đồng TĐG (Phụ lục I - Biểu 01).
2. Lập kế hoạch TĐG (Phụ lục I - Biểu 02).
3. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng (Phụ lục I - Biểu 03; Phụ lục II).
4. Tự đánh giá mức đạt của các tiêu chí (Phụ lục I - Biểu 04; Phụ lục II).
5. Viết báo cáo TĐG (Phụ lục I - Biểu 05 và Biểu 06; Phụ lục II).
6. Lưu trữ và sử dụng báo cáo TĐG.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG.

#### **Điều 15. Hội đồng TĐG**

1. Hội đồng TĐG có số lượng thành viên là số lẻ và có ít nhất 09 thành viên, do Hiệu trưởng Trường ĐHQB quyết định thành lập cho từng CTĐT.

2. Thành phần hội đồng TĐG CTĐT bao gồm:

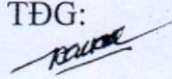
a) Chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Trường ĐHQB; các phó chủ tịch là một Phó hiệu trưởng và Trưởng đơn vị chuyên môn có CTĐT được đánh giá, trong đó có một phó chủ tịch kiêm trưởng ban thư ký; các thành viên khác gồm: đại diện hội đồng khoa học và đào tạo; lãnh đạo các đơn vị chuyên môn và đơn vị quản lý có liên quan; giảng viên có kinh nghiệm tham gia tổ chức các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng thuộc CTĐT được đánh giá; đại diện người học của CTĐT được đánh giá;

b) Hội đồng TĐG có ban thư ký giúp việc, bao gồm người của đơn vị chuyên trách về bảo đảm chất lượng giáo dục, lãnh đạo đơn vị và các giảng viên của CTĐT được đánh giá và người của các đơn vị liên quan khác; trưởng ban thư ký là phó chủ tịch hội đồng;

c) Các công việc cụ thể của hội đồng TĐG được phân công cho các nhóm công tác chuyên trách gồm các thành viên của hội đồng TĐG và ban thư ký. Mỗi nhóm công tác chuyên trách có ít nhất 03 người, phụ trách một đến hai tiêu chuẩn và do một thành viên của hội đồng TĐG (không phải là đại diện người học) phụ trách.

3. Hội đồng TĐG có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai TĐG CTĐT theo Quy định này. Hội đồng TĐG làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất.

4. Nhiệm vụ của hội đồng TĐG:



a) Phổ biến chủ trương triển khai TĐG; giới thiệu quy trình TĐG; nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm TĐG CTĐT và yêu cầu các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện;

b) Tổ chức triển khai các bước theo quy trình TĐG.

#### 5. Nhiệm vụ của các thành viên hội đồng TĐG:

a) Chủ tịch hội đồng chịu trách nhiệm về các hoạt động của hội đồng và kết quả tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó xác định những công việc phải thực hiện tương ứng với từng tiêu chuẩn đánh giá, thời gian bắt đầu và kết thúc, người chịu trách nhiệm chính và những người phối hợp; triệu tập và điều hành các phiên họp của hội đồng; phê duyệt kế hoạch TĐG; chỉ đạo quá trình thu thập, xử lý, phân tích thông tin, minh chứng, đánh giá kết quả đạt được của từng tiêu chí và viết báo cáo TĐG; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai TĐG và phê duyệt báo cáo TĐG;

b) Phó chủ tịch hội đồng thực hiện các nhiệm vụ do chủ tịch hội đồng phân công; khi được chủ tịch hội đồng ủy quyền, có nhiệm vụ điều hành hội đồng và chịu trách nhiệm về công việc được ủy quyền;

c) Các thành viên khác của hội đồng có nhiệm vụ thực hiện những công việc do chủ tịch hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được phân công.

6. Các thành viên của hội đồng phải được tập huấn nghiệp vụ TĐG CTĐT về các nội dung: hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục; quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng CTĐT; hướng dẫn TĐG CTĐT; kinh nghiệm TĐG CTĐT ở trong và ngoài nước; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ văn bản, phỏng vấn, quan sát, thảo luận nhóm, điều tra và viết báo cáo TĐG.

#### **Điều 16. Lập kế hoạch TĐG**

1. Hội đồng TĐG xây dựng kế hoạch TĐG, Chủ tịch hội đồng TĐG phê duyệt và trình Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được giao phụ trách ký ban hành kế hoạch TĐG.

2. Kế hoạch TĐG phải thể hiện được các nội dung sau:

a) Mục đích; phạm vi của đợt TĐG bao gồm thông tin về kết quả TĐG việc đáp ứng quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng CTĐT;

b) Thành phần hội đồng TĐG;

c) Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên hội đồng TĐG;

d) Công cụ TĐG;

đ) Dự kiến các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và thời điểm cần huy động các nguồn lực trong quá trình triển khai TĐG;

e) Thời gian biểu: chỉ rõ khoảng thời gian cần thiết để triển khai và lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai TĐG.

#### **Điều 17. Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng**

*Handwritten signature*

1. Thông tin, minh chứng có thể được thu thập từ hồ sơ lưu trữ của cơ sở đào tạo, đơn vị chuyên môn có CTĐT được đánh giá, và các đơn vị có liên quan; từ kết quả khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát các hoạt động của Trường ĐHQB, CTĐT. Minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng và bảo đảm tính chính xác.

2. Thông tin, minh chứng thu được sử dụng cho mục đích đánh giá các mức đạt của từng tiêu chí nhằm mục đích mô tả hiện trạng các hoạt động của CTĐT.

3. Các minh chứng đưa vào báo cáo TĐG phải được mã hóa, số hóa, thuận tiện cho việc kiểm tra, cập nhật, lưu trữ và đối chiếu khi cần thiết.

4. Căn cứ vào các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT, hội đồng TĐG phân công cụ thể cho các thành viên của hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí trước khi tiến hành viết báo cáo TĐG.

#### **Điều 18. TĐG mức đạt của các tiêu chí**

1. Việc TĐG các mức đạt theo từng tiêu chí thực hiện thông qua phiếu đánh giá tiêu chí, gồm các nội dung: Mô tả, điểm mạnh, điểm tồn tại, kế hoạch hành động và TĐG mức độ đạt được của tiêu chí.

2. Phiếu TĐG tiêu chí do cá nhân hoặc nhóm công tác viết và phải được lấy ý kiến của hội đồng TĐG. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo một phiếu TĐG tiêu chí.

#### **Điều 19. Viết báo cáo TĐG**

1. Báo cáo TĐG được trình bày cô đọng, rõ ràng, chính xác, khách quan, đầy đủ nội dung của các tiêu chí theo từng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.

2. Dự thảo báo cáo TĐG được công bố trong nội bộ Trường ĐHQB để các cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, người học và các cá nhân liên quan khác có thể đọc và góp ý kiến trong thời gian ít nhất 10 ngày làm việc.

3. Báo cáo tự đánh giá được hội đồng tự đánh giá hoàn thiện trên cơ sở các ý kiến góp ý theo quy định tại khoản 2 của Điều này, Chủ tịch hội đồng tự đánh giá phê duyệt và trình Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được giao phụ trách ký ban hành báo cáo TĐG.

#### **Điều 20. Lưu trữ và sử dụng báo cáo TĐG**

1. Trường ĐHQB lưu trữ báo cáo TĐG và các hồ sơ liên quan, bao gồm:

- a) Quyết định thành lập hội đồng TĐG;
- b) Kế hoạch TĐG;
- c) Báo cáo TĐG đã được phê duyệt;
- d) Các minh chứng;
- đ) Các văn bản, tài liệu liên quan.

2. Thời hạn lưu trữ báo cáo TĐG cùng toàn bộ hồ sơ liên quan theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định hiện hành.

*[Chữ ký]*

3. Báo cáo TĐG được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHQB để các tổ chức, cá nhân quan tâm tham khảo. Đối với báo cáo TĐG có thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin không được công khai theo quy định của pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 21. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo TĐG**

1. Trường ĐHQB gửi văn bản và báo cáo TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để được giám sát, hỗ trợ trong việc thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng theo các kế hoạch hành động đã nêu trong báo cáo TĐG;

2. Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo TĐG để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; rà soát, đánh giá, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng một cách phù hợp;

3. Trường ĐHQB phải cập nhật báo cáo TĐG trên trang thông tin điện tử của Trường; lưu trữ tại Trường và cập nhật vào phần mềm Quản lý Hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Bộ GD&ĐT.

## **Mục 3**

### **ĐÁNH GIÁ NGOÀI CTĐT**

#### **Điều 22. Đăng ký đánh giá ngoài**

1. Trường ĐHQB thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài (ĐGN) CTĐT với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong nước được Bộ GD&ĐT cấp phép hoạt động sau khi đã công bố báo cáo TĐG đã được Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng ký ban hành trong nội bộ Trường ĐHQB ít nhất 20 ngày làm việc.

2. Căn cứ thời hạn được ghi trên giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được cấp cho CTĐT; các quy định pháp luật khác về kiểm định chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, Trường ĐHQB có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo TĐG và đăng ký ĐGN để được xem xét, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

#### **Điều 23. Thẩm định hồ sơ báo cáo TĐG và đề nghị ĐGN**

1. Trên cơ sở hợp đồng đã ký với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Trường ĐHQB gửi báo cáo TĐG và hồ sơ liên quan đến tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định. Theo đề nghị của Trường ĐHQB, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo TĐG.

2. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định báo cáo tự đánh giá, trả kết quả thẩm định cho Trường ĐHQB theo một trong các mức độ như sau:

a) Báo cáo TĐG không đáp ứng các yêu cầu về hình thức và nội dung, Trường ĐHQB cần tiếp tục hoàn thiện;

b) Báo cáo TĐG cơ bản đáp ứng yêu cầu về nội dung và hình thức, Trường ĐHQB hoàn thiện trước khi triển khai ĐGN;

c) Báo cáo TĐG đã đáp ứng yêu cầu và có thể triển khai ĐGN.

3. Trong trường hợp hồ sơ TĐG đã đáp ứng yêu cầu, Trường ĐHQB có văn bản đề nghị tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục triển khai ĐGN.

4. Việc ký hợp đồng thẩm định hồ sơ TĐG và ĐGN giữa Trường ĐHQB và tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Trường ĐHQB trong hoạt động ĐGN CTĐT**

1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động của CTĐT, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác ĐGN.

2. Phân công một lãnh đạo của Trường ĐHQB, một lãnh đạo đơn vị chuyên môn có CTĐT được đánh giá và một cán bộ chuyên trách làm đầu mối làm việc với đoàn ĐGN.

3. Hợp tác, trao đổi, thảo luận với đoàn ĐGN về kết quả nghiên cứu báo cáo TĐG và kết quả khảo sát của đoàn tại Trường ĐHQB.

4. Thực hiện quy định tại điểm a khoản 5 Điều 28 và các quy định khác có liên quan tại Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

5. Sau khi Trường ĐHQB thống nhất với kết quả ĐGN, trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Trường ĐHQB nhận được công văn kèm theo báo cáo ĐGN chính thức từ tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Trường ĐHQB gửi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục văn bản đề nghị xem xét công nhận CTĐT đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và ký hợp đồng thẩm định kết quả đánh giá và xét công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng CTĐT.

#### **Điều 25. Thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT**

1. Trường ĐHQB duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng CTĐT. Duy trì và phát huy kết quả kiểm định chất lượng CTĐT đã được công nhận trong thời hạn có giá trị của giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT.

2. Hằng năm, Trường ĐHQB triển khai kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT theo các kiến nghị của hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo với cơ quan quản lý trực tiếp về kết quả cải tiến chất lượng và việc khắc phục những tồn tại đã được chỉ ra trong báo cáo ĐGN.

3. Sau khi CTĐT được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Trường ĐHQB thực hiện việc TĐG giữa chu kỳ, tập trung đánh giá kết quả thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; gửi báo cáo đánh giá giữa chu kỳ (Phụ lục I - Biểu 07)

*Handwritten signature*

về Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp và tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và cập nhật vào phần mềm Quản lý Hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

4. Trường ĐHQB thực hiện đánh giá chu kỳ tiếp theo, theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 26. Trường ĐHQB**

1. Lập kế hoạch cho các CTĐT theo các tiêu chuẩn chất lượng, theo từng giai đoạn.

2. Cập nhật thông tin về kết quả tự đánh giá CTĐT vào phần mềm Quản lý Hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Báo cáo kết quả kiểm định chất lượng CTĐT và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng về Bộ GD&ĐT theo quy định.

3. Công bố công khai kết quả ĐGN, kế hoạch cải tiến chất lượng, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng CTĐT trên trang thông tin điện tử của Trường chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi được cấp.

4. Hằng năm, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp và Bộ GD&ĐT về kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục sau khi được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

5. TĐG và chịu trách nhiệm về việc CTĐT đáp ứng các quy định của chuẩn CTĐT và các điều kiện về duy trì ngành đào tạo theo quy định hiện hành trước khi đăng ký ĐGN với tổ chức kiểm định.

6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra; cung cấp tài liệu, minh chứng, báo cáo phục vụ việc kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động kiểm định chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.

7. Thực hiện các quy định khác có liên quan theo quy định pháp luật.

#### **Điều 27. Trách nhiệm các đơn vị thuộc Trường ĐHQB**

1. Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục

Là đầu mối tham mưu Hiệu trưởng triển khai thực hiện đúng các nội dung theo Quy định này. Tập hợp hồ sơ các vướng mắc, khiếu nại và các ý kiến góp ý để trình Hội đồng Đảm bảo chất lượng Nhà trường xem xét, quyết định.

2. Khoa/Viện phụ trách CTĐT được đánh giá

*[Signature]*

Chủ động tổ chức thực hiện công tác TĐG CTĐT hằng năm theo các nội dung tại Quy định này. Lựa chọn chương trình thuộc Khoa/Viện phụ trách thực hiện TĐG, xây dựng lộ trình, lưu trữ và bổ sung cơ sở dữ liệu để đăng ký ĐGN các CTĐT của đơn vị.

### 3. Hội đồng TĐG CTĐT

Thực hiện các nội dung tại Điều 15, 16, 17 và 19 của Quy định này. Thực hiện các hoạt động khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng TĐG CTĐT theo các quy định hiện hành.

### 4. Các đơn vị liên quan

Phối hợp trong việc cử viên chức tham gia Ban thư ký và các Nhóm công tác chuyên trách phục vụ cho việc đánh giá các CTĐT. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin, minh chứng cho Hội đồng TĐG và các Nhóm chuyên trách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Phòng Kế hoạch, Tài chính và Quản lý đầu tư phối hợp để dự toán và cung cấp kinh phí hằng năm phục vụ công tác đánh giá CTĐT của Nhà trường.

## Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2025. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHQB, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Quy định này thay thế Quy định về đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học tại Trường ĐHQB ban hành kèm theo Quyết định số 574/QĐ-ĐHQB ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHQB.

### Điều 29. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHQB có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này đến toàn thể viên chức, người lao động và người học của đơn vị biết để thực hiện.

2. Trường hợp các văn bản hướng dẫn của cấp trên tại Điều 3 Quy định này có thay đổi thì thực hiện theo văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Hội đồng Đảm bảo chất lượng Nhà trường (qua Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục) để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

